BÁO CÁO ĐẦU TƯ

10/04/2026

VPBank Securities

TÓM TẮT NỘI DUNG BÁO CÁO

Kênh đầu tư	Nhận định
Lãi suất tiết kiệm	**Lãi suất liên ngân hàng qua đêm biến động mạnh trong tháng 3 trong bối cảnh thanh khoản hệ thống chịu áp lực và môi trường vĩ mô còn nhiều bất định.** Trong tuần đầu tháng, lãi suất qua đêm bật lên trên 10% trước khi hạ nhiệt trong 2 tuần tiếp theo, sau đó tăng dần trở lại lên vượt mức 11% trong tuần cuối tháng. Diễn biến này phản ánh áp lực huy động vốn quay lại chậm hơn tốc độ giải ngân của các ngân hàng, trong khi áp lực tỷ giá liên quan đến chiến sự Trung Đông phần nào hạn chế dư địa bơm OMO của NHNN trong nửa đầu tháng 3. Nhìn sang tháng 4, chúng tôi kỳ vọng lãi suất qua đêm sẽ được kiểm soát quanh mức 4-5% nhờ định hướng điều hành mới của NHNN, bao gồm yêu cầu giảm lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên và cam kết hỗ trợ thanh khoản qua các công cụ như OMO, tái cấp vốn và swap. **Lãi suất tiền gửi tăng mạnh nhất ở các kỳ hạn dài.** Tính đến ngày 08/04, Lãi suất trung bình tại các NHTM có vốn nhà nước (SOCB) giữ nguyên đối với các kỳ hạn từ 0-9 tháng, nhưng tăng mạnh 92.5 đcb sv cuối tháng 2 tại kỳ hạn 12-48 tháng. Trong khi đó, các NH tư nhân lớn ghi nhận mức tăng 16.7 đcb cho kỳ hạn 0-3 tháng, 62.5 đcb cho kỳ hạn 6-9 tháng, 76.9 đcb cho kỳ hạn 12-48 tháng. Khuyến nghị: **Người gửi tiết kiệm nên ưu tiên gửi kì hạn dài hơn 6T trở lên trên bối cảnh các kì hạn ngắn (<6T) vẫn bị hạn chế ở mức 4.75%. Biên độ hạ LS kỳ hạn trên 6T sẽ chỉ ~0.5-1% trên bối cảnh dòng vốn vẫn chưa quay trở lại hệ thống.**
Trái phiếu	**Trái phiếu Chính phủ:** Trong tháng 3/2026, giá trị gọi thầu TPCP của Kho bạc Nhà nước (KBNN) tăng 18.7% sv tháng trước lên 54,000 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị trúng thầu chỉ đạt 19,560 tỷ đồng, giảm mạnh 30.1% sv tháng trước và 60.2% svck, tiếp tục tập trung vào kỳ hạn 10 năm, với lợi suất trúng thầu trung bình 4.1%. Trong tháng 3/2026, giá trị giao dịch outright tăng mạnh 71.9% sv tháng trước lên 278,081 tỷ đồng, với nhóm TP kỳ hạn 5-10 năm tiếp tục dẫn dắt thanh khoản (~45% tổng giá trị giao dịch). Trong khi đó, giá trị giao dịch repo tăng mạnh 79.3% sv tháng trước lên 101,627 tỷ đồng, với lãi suất 4.5%/năm. Khuyến nghị: **Trong bối cảnh lợi suất TPCP Mỹ duy trì ở mức cao và chênh lệch lợi suất giữa TPCP Việt Nam và Mỹ tiếp tục thu hẹp (từ khoảng 40 đcb vào cuối năm 2025 xuống gần 0 đcb trong tháng 3/2026), TPCP Việt Nam trở nên kém hấp dẫn hơn tương đối, điều này có thể khiến hoạt động phát hành sơ cấp tiếp tục gặp khó, tuy nhiên thị trường thứ cấp dự kiến tiếp tục hoạt động sôi động nhờ tính thanh khoản tốt hơn.** **Trái phiếu doanh nghiệp:** Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) khởi sắc trong tháng 3/2026, với tổng giá trị phát hành (GTPH) đạt 30,310 tỷ đồng, tăng 76.2% so với cùng kỳ và tăng mạnh so với mức 8,492 tỷ đồng phát hành trong hai tháng đầu năm. GTPH trong tháng chủ yếu đến từ nhóm Bất động sản, chiếm 78.5% tổng GTPH toàn thị trường, với các lô TPDN có lãi suất coupon 11%/năm (PDR), 10.5%/năm (New Times) và 4%/năm (Marina Center). Nhóm Ngân hàng đóng góp hai lô trái phiếu của HDB trị giá 4,695 tỷ đồng, với lãi suất bình quân gia quyền đạt 8.5%/năm. Khuyến nghị: Nhóm trái phiếu ngân hàng được xem là lựa chọn an toàn nhất, với lãi suất coupon duy trì ổn định quanh mức 6-7%/năm. Trong khi đó, TP các ngành khác mang lại lợi suất cao hơn (đặc biệt nhóm bất động sản ở mức 10-12%/năm) nhưng đòi hỏi NĐT đánh giá kỹ năng lực thanh toán và chất lượng tài sản bảo đảm của DN phát hành.
Tỷ giá USD/VND	Chỉ số đồng Đô la Mỹ (DXY) duy trì đà tăng trong tháng 3/2026 và hạ nhiệt trong tháng 4, đạt 98,81 ngày 08/04 (giảm 1,2% sv cuối tháng 3), khi Mỹ và Iran đã đạt được thỏa thuận ngừng bắn tạm thời 2 tuần. Trong nước, tỷ giá USD/VND tăng mạnh trong tháng 3 và dần hạ nhiệt từ đầu tháng 4/2026. Tính đến ngày 07/04/2026, Vietcombank niêm yết tỷ giá ở mức 26,113/26,363 (mua/bán). Khuyến nghị: Chúng tôi kỳ vọng áp lực tỷ giá trong tháng 4/2026 hạ nhiệt phần nào nhờ nhịp điều chỉnh của DXY và các biện pháp điều tiết thanh khoản của NHNN.
Cổ phiếu	Chỉ số VN-Index đã chính thức thiết lập mức tăng điểm lớn lịch sử trong phiên 08/04 với mức tăng 79.01 điểm. Đà tăng của thị trường có thể tiếp tục ở các phiên tới với kịch bản rung lắc xảy ra sát kháng cự 1,770-1,790 điểm sẽ là bước đệm kỹ thuật để chinh phục lại vùng 1,800-1,850 điểm đang mở ra sau nhiều thông tin tích cực vừa qua. Khuyến nghị: Dòng tiền sẽ phân hóa cao khi bước tới giai đoạn cao điểm công bố KQKD Q1. NĐT ngắn hạn có thể gia tăng tỷ trọng với các nhóm cổ phiếu thanh khoản cao, thường bật tăng mạnh như: Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí, Hóa Chất, Điện, Bán lẻ... và chờ điểm chốt lời tại các vùng kháng cự gần của chỉ số. NĐT trung hạn có thể tiếp tục mua gom và nắm giữ trên 6 tháng cho chu kỳ phục hồi trong Q2 sau khi các nhiễu động giảm bớt.
Chứng chỉ quỹ	Tính đến cuối tháng 3, 50% các **quỹ mở trái phi**ếu ghi nhận hiệu suất từ đầu năm đạt từ 1.5% trở lên (mục tiêu 6%–8%/năm), trong khi chưa đến 35% các **quỹ mở cổ phiếu** ghi nhận hiệu suất dương so với đầu năm. Khuyến nghị: Trong thời gian tới, hiệu suất **quỹ trái phiếu** tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng thu nhập coupon ổn định, tuy nhiên diễn biến lợi suất trong nước cần được theo dõi khi lợi suất toàn cầu tăng và chênh lệch lợi suất Mỹ – Việt Nam thu hẹp. **Quỹ cân bằng** vẫn phù hợp với nhà đầu tư tìm kiếm sự cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, trong khi triển vọng **quỹ cổ phiếu** dự kiến sẽ được hưởng lợi từ các thông tin tích cực đối với thị trường chứng khoán.
Tài sản khác	**Vàng:** Nhiều yếu tố đang tác động lên giá vàng theo những chiều hướng trái ngược, gồm nhu cầu phòng ngừa rủi ro giữa xung đột ở Trung Đông, đồng USD mạnh lên, mối lo lạm phát, và triển vọng lãi suất biến động. Tất cả những yếu tố này đang khiến cho giá vàng giằng co. Khuyến nghị: **NĐT ngắn hạn có thể tham gia vị thế Long ngắn theo xu hướng hồi hướng tới vùng kháng cự 4,950-5,050 USD/Oz. NĐT trung hạn** chỉ nên mở mua vị thế nếu có nhịp điều chỉnh mạnh về vùng 3,900-4,100 USD/Oz, khi cấu trúc nến cho thấy lực hồi vẫn yếu, khối lượng giảm dần, phản ánh dòng tiền chưa đủ mạnh để xác lập xu hướng tăng mới. **Bất động sản:** Chúng tôi kỳ vọng thị trường bất động sản tại các khu vực có hạ tầng sắp hoàn thiện sẽ ghi nhận hoạt động sôi động hơn trong thời gian tới (trang 12). Thị trường bất động sản Đồng Nai gia tăng sức hấp dẫn, sau khi được Chính Phủ thông qua hồ sơ Đề án thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương. Bên cạnh đó, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản sửa đổi dự kiến trình Chính phủ vào tháng 6 và đưa ra thảo luận tại Quốc hội vào kỳ họp tháng 10, qua đó kỳ vọng tạo nền tảng pháp lý đồng bộ hơn cho sự phát triển bền vững của thị trường trong trung hạn. Khuyến nghị: **NĐT nên chọn dự án pháp lý rõ ràng, vị trí đón đầu hạ tầng, chính sách bán linh hoạt. Người mua ở ưu tiên sản phẩm phù hợp tài chính, đáp ứng nhu cầu dài hạn, tận dụng các gói tín dụng ưu đãi chuyên biệt từ ngân hàng.**

LÃI SUẤT TIẾT KIỆM

Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tiếp tục chịu áp lực trong bối cảnh vĩ mô biến động: Trong tháng 3, lãi suất qua đêm tăng mạnh lên trên 10% trong tuần đầu và hạ nhiệt trong 2 tuần tiếp theo và tiếp tục tăng dần lên vượt mức 11% trong tuần cuối tháng. Điều này phản ánh áp lực căng thanh khoản của hệ thống ngân hàng, trong bối cảnh: 1) dòng vốn huy động quay trở lại chậm hơn tốc độ giải ngân của các ngân hàng bất chấp cuộc đua lãi suất diễn ra; 2) áp lực tỷ giá là hậu quả của cuộc chiến tại Trung Đông đã hạn chế phần nào công cụ bơm OMO trong nửa đầu tháng 3. Nhìn về xu hướng tháng 4, chúng tôi cho rằng xu hướng lãi suất qua đêm sẽ được kiểm soát duy trì quanh mức 4-5% nhờ quan điểm điều hành mới từ NHNN. Ngày 09/04/2026, NHNN đã yêu cầu các tổ chức tín dụng cam kết đồng loạt hạ 0.5-1% lãi suất kì hạn 6 tháng trở lên và sẽ cố gắng đảm bảo thanh khoản cho các ngân hàng thông qua các công cụ như bơm OMO, sử dụng kênh tái cấp vốn, swap,... Trên quan điểm điều hành này, chúng tôi cho rằng LS các kì hạn từ 6 tháng trở lên sẽ hạ nhiệt trong tháng 4. Rủi ro tăng của LS qua đêm trên 4-5% sẽ đến từ diễn biến tiếp theo của cuộc chiến tại Trung Đông. Nếu áp lực đồng USD tiếp tục gây ảnh hưởng đến tỷ giá, NHNN sẽ phải lựa chọn giữa giữ tỷ giá hay giữ nền LS qua đêm.

Lãi suất tại các kỳ hạn ngắn hạ nhiệt trong tuần đầu tháng 4: Tại ngày 07/04, lãi suất kỳ hạn qua đêm đạt 5.57% (-585 đcb so với mức đỉnh 11.4% vào ngày 30/3); LS kỳ hạn 1 tuần đạt 6.29% (-498 đcb), LS 2 tuần đạt 6.49% (-245 đcb), LS 1 tháng đạt 7.25% (-15 đcb). **Trong khi đó, LS các kỳ hạn dài hơn duy trì xu hướng tăng,** với lãi suất 3 tháng đạt 8.01% (+41 đcb), LS 6 tháng đạt 8.42% (+67 đcb), LS 9 tháng đạt 8.3% (+48 đcb).

Lãi suất tiền gửi tăng mạnh nhất ở các kỳ hạn dài. Tính đến ngày 08/04, Lãi suất trung bình tại các NHTM có vốn nhà nước (SOCB) giữ nguyên đối với các kỳ hạn từ 0-9 tháng, nhưng tăng mạnh 92.5 đcb sv cuối tháng 2 tại kỳ hạn 12-48 tháng. Trong khi đó, các NH tư nhân lớn ghi nhận mức tăng 16.7 đcb cho kỳ hạn 0-3 tháng, 62.5 đcb cho kỳ hạn 6-9 tháng, 76.9 đcb cho kỳ hạn 12-48 tháng. Lãi suất tại các NH tư nhân nhỏ tăng 6.8 đcb cho kỳ hạn 0-3 tháng, tăng 35.6 đcb cho kỳ hạn 6-9 tháng, tăng 37.7 đcb tại kỳ hạn 12-48 tháng. Tại ngày 08/04/2026, lãi suất tiền gửi tại quầy bình quân dao động trong khoảng 1.7%-3.1% cho kỳ hạn 0-3 tháng, 3.6%-5.5% cho kỳ hạn 6-9 tháng và 6.2%-6.0% cho kỳ hạn 12-48 tháng.

Khuyến nghị: **Người gửi tiết kiệm nên ưu tiên gửi kì hạn dài hơn 6T trở lên trên bối cảnh các kì hạn ngắn vẫn bị hạn chế ở mức 4.75%. Chúng tôi cho rằng biên độ hạ lãi suất ở kỳ hạn trên 6T sẽ chỉ khoảng 0.5-1% trên bối cảnh dòng vốn vẫn chưa quay trở lại hệ thống.**

Lãi suất liên ngân hàng

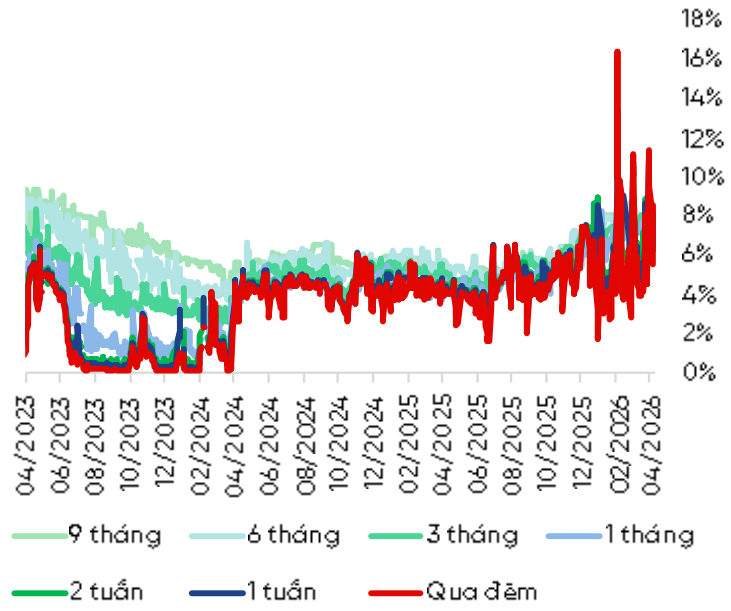

Lãi suất huy động kỳ hạn 0-3 tháng

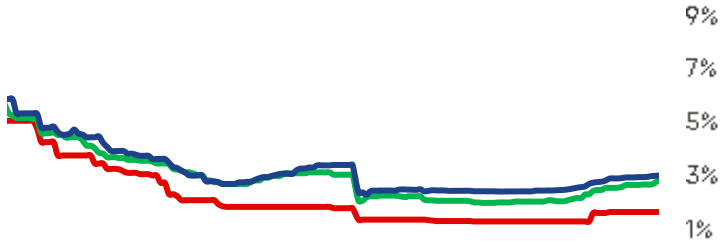

Lãi suất huy động kỳ hạn 6-9 tháng

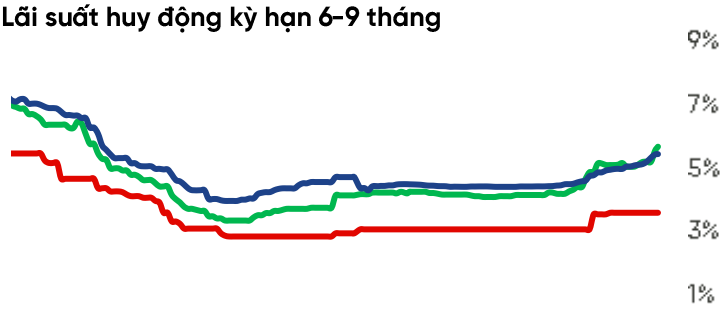

Lãi suất huy động kỳ hạn 12-48 tháng

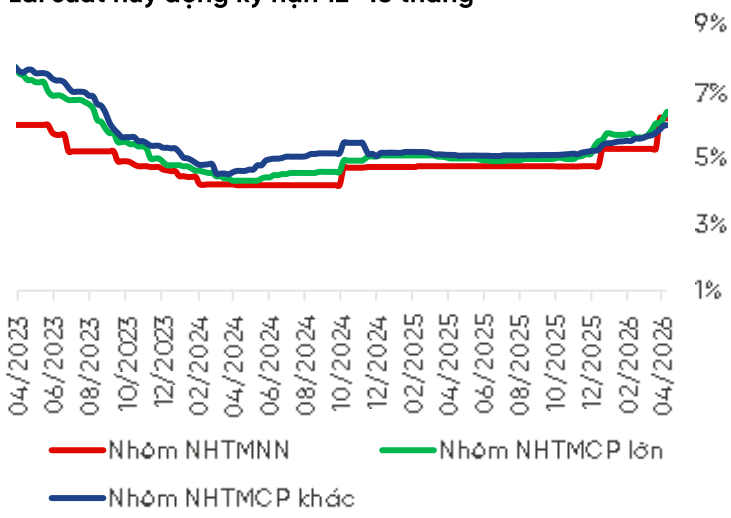

Nguồn: NHNN, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 09/04/2026

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ – THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP

Trong tháng 3/2026, giá trị gọi thầu TPCP của Kho bạc Nhà nước (KBNN) giảm 7.7% svck nhưng tăng 18.7% sv tháng trước lên 54,000 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị trúng thầu chỉ đạt 19,560 tỷ đồng, giảm mạnh 30.1% sv tháng trước và 60.2% svck, khiến tỷ lệ trúng thầu giảm xuống còn 36.2%, thấp hơn đáng kể so với mức 61.5% trong tháng 2.

Các lô trái phiếu phát hành thành công tiếp tục tập trung chủ yếu ở kỳ hạn 10 năm. Lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm đạt mức trung bình 4.1%, tăng nhẹ 4 đcb sv tháng trước, duy trì đà tăng kể từ Q3/24.

Hoạt động phát hành chậm lại trong tháng 3 cho thấy cầu đối với TPCP sơ cấp suy yếu khi mức lợi suất chào thầu hiện tại chưa thực sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư, trong bối cảnh mặt bằng lợi suất trên thị trường tiếp tục tăng. Việc toàn bộ khối lượng trúng thầu tập trung ở kỳ hạn 10 năm cũng cho thấy nhà đầu tư đang ưu tiên các kỳ hạn có mức lợi suất hấp dẫn nhất với kỳ vọng lợi suất còn có thể đi lên trong thời gian tới.

Trong bối cảnh lợi suất TPCP Mỹ duy trì ở mức cao và chênh lệch lợi suất giữa TPCP Việt Nam và Mỹ tiếp tục thu hẹp (từ khoảng 40 đcb vào cuối năm 2025 xuống gần 0 đcb trong tháng 3/2026), TPCP Việt Nam trở nên kém hấp dẫn hơn tương đối, đặc biệt đối với các nhà đầu tư tổ chức. Điều này có thể khiến hoạt động phát hành sơ cấp tiếp tục gặp khó nếu KBNN chưa điều chỉnh mặt bằng lợi suất phù hợp với kỳ vọng của thị trường.

Giá trị trúng thầu theo kỳ hạn (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

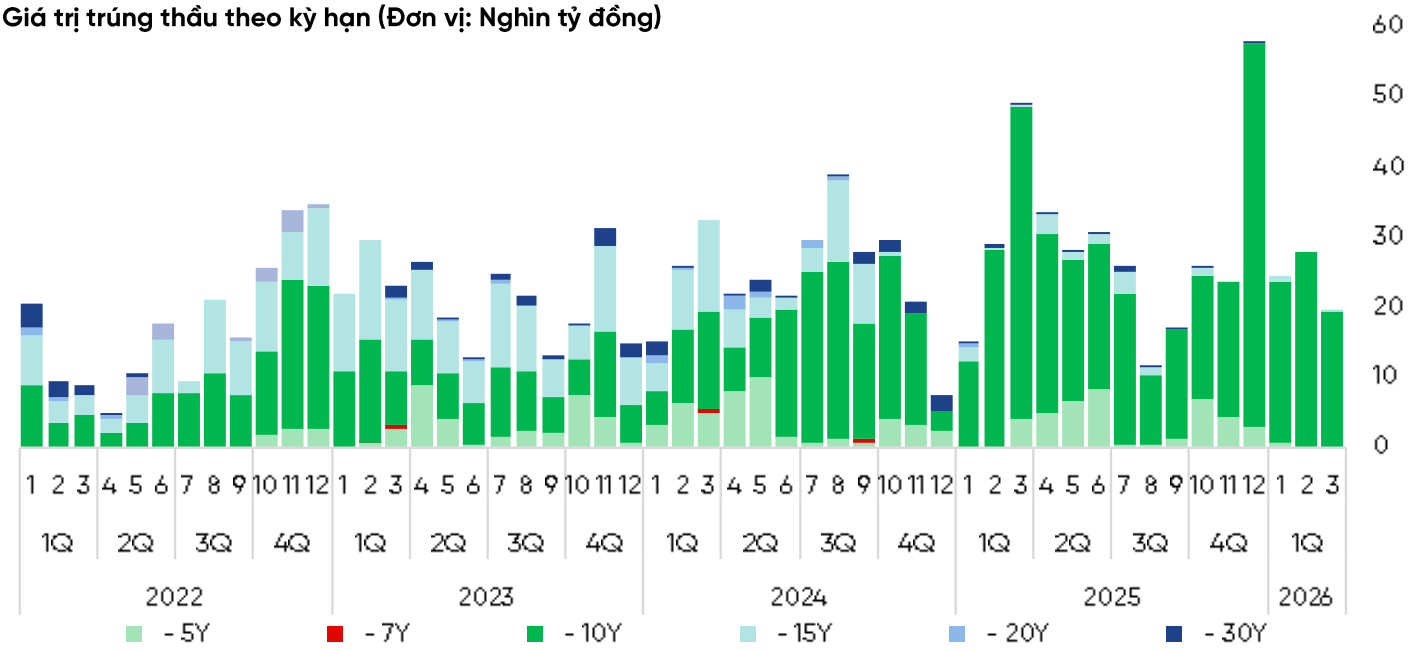

Lãi suất trúng thầu (Đơn vị: %/năm)

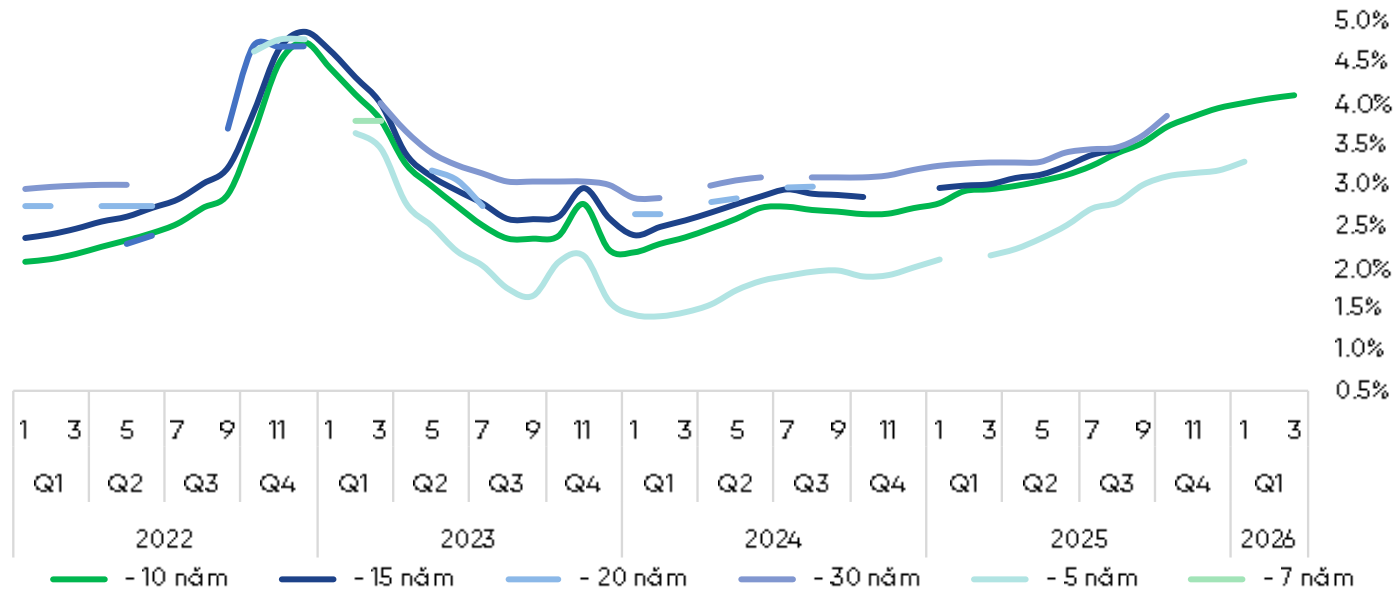

Nguồn: HNX, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 06/04/2026

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ – THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

Trong tháng 3/2026, **giá trị giao dịch outright** tăng mạnh 71.9% sv tháng trước và 16.6% svck lên 278,081 tỷ đồng, cho thấy hoạt động giao dịch trên thị trường thứ cấp đã sôi động trở lại. Nhóm TP kỳ hạn 5-10 năm tiếp tục dẫn dắt thanh khoản, chiếm gần 45% tổng giá trị giao dịch, với lợi suất bình quân giảm nhẹ 1 đcb sv tháng trước xuống 3.3%/năm.

Lợi suất TPCP giảm ở hầu hết các kỳ hạn trong tháng 3, cho thấy áp lực tăng lợi suất đã phần nào hạ nhiệt trong bối cảnh nhu cầu nắm giữ trái phiếu gia tăng khi mặt bằng lợi suất đã trở nên hấp dẫn hơn, đồng thời thanh khoản hệ thống vẫn duy trì ổn định. Tuy nhiên, lợi suất TP kỳ hạn 25-30 năm tiếp tục tăng thêm 36.5 đcb sv tháng trước lên 4.3%/năm, cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì sự thận trọng đối với các kỳ hạn dài. Điều này có thể xuất phát từ lo ngại về triển vọng lạm phát và mặt bằng lãi suất trong trung – dài hạn, trong bối cảnh lợi suất TPCP Mỹ tiếp tục neo cao và các yếu tố địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều bất định.

Trong khi đó, **giá trị giao dịch repo** tăng mạnh 79.3% sv tháng trước lên 101,627 tỷ đồng trong tháng 3/2026, đảo chiều đáng kể sau giai đoạn suy giảm trước đó. Trong khi đó, lãi suất repo bình quân tiếp tục nhích nhẹ thêm 3.6 đcb sv tháng trước lên 4.5%/năm. **Diễn biến này cho thấy nhu cầu sử dụng vốn ngắn hạn để tài trợ danh mục trái phiếu đã phục hồi, song mức lãi suất repo cao cho thấy các tổ chức vẫn duy trì sự thận trọng trong việc sử dụng đòn bẩy.**

Lợi suất trái phiếu Outright (Đơn vị: %/năm)

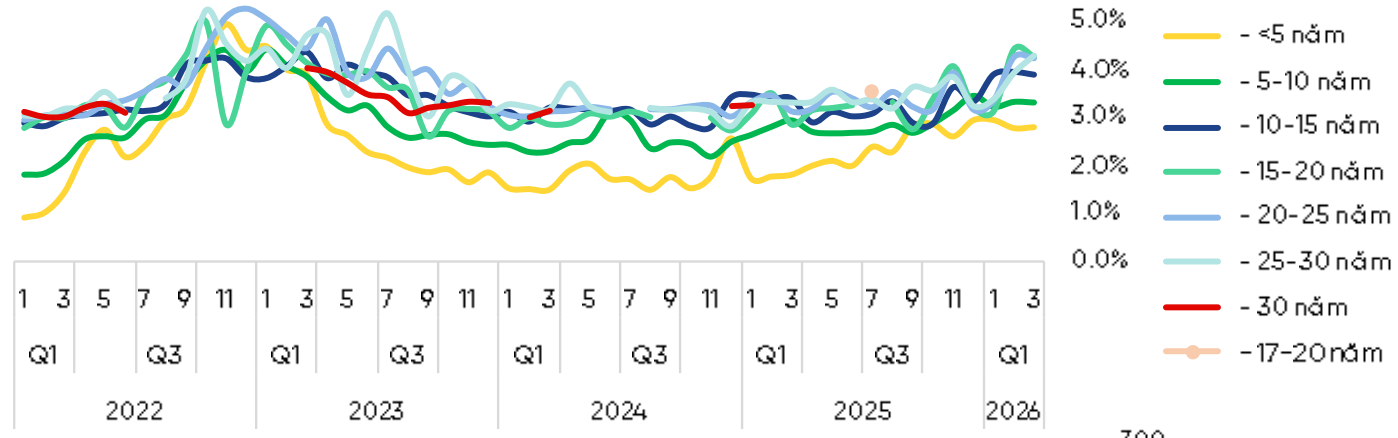

Giao dịch trái phiếu Outright (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

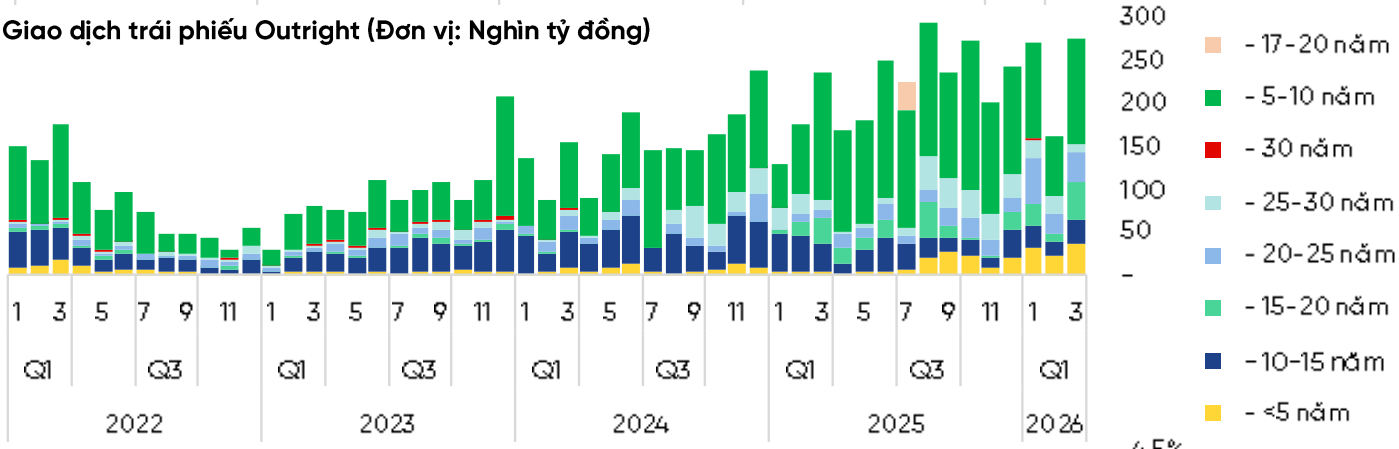

Giao dịch Repo

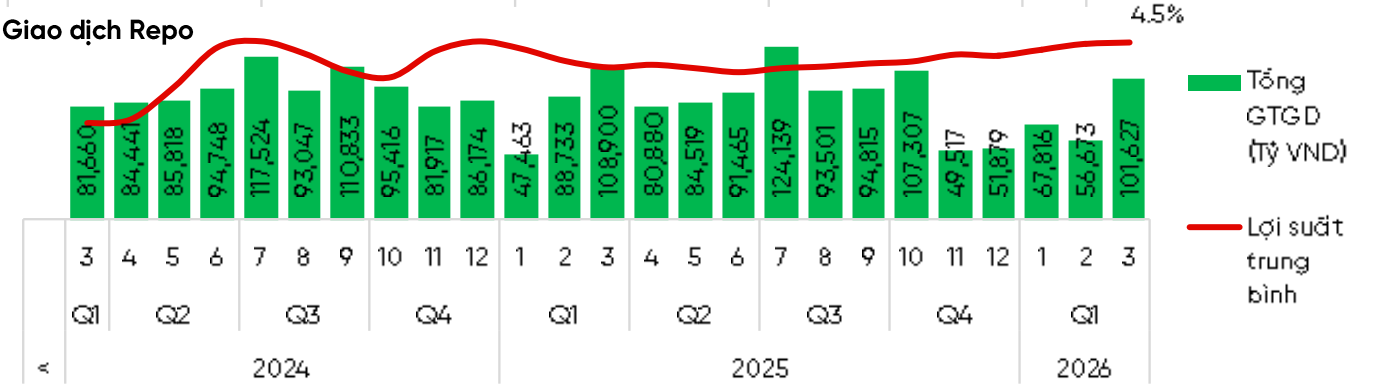

Nguồn: HNX, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 06/04/2026

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) khởi sắc trong tháng 3/2026, với tổng giá trị phát hành (GTPH) đạt 30,310 tỷ đồng, tăng 76.2% so với cùng kỳ và tăng mạnh so với mức 8,492 tỷ đồng phát hành trong hai tháng đầu năm. Trong đó, 25,215 tỷ đồng là trái phiếu phát hành riêng lẻ và 5,095 tỷ đồng là trái phiếu phát hành ra công chúng.

GTPH trong tháng chủ yếu đến từ nhóm Bất động sản, chiếm 78.5% tổng GTPH toàn thị trường, với các lô TPDN có lãi suất coupon 11%/năm (PDR), 10.5%/năm (New Times) và 4%/năm (Marina Center). Nhóm Ngân hàng đóng góp hai lô trái phiếu của HDB trị giá 4,695 tỷ đồng, với lãi suất bình quân gia quyền đạt 8.5%/năm.

Chúng tôi kỳ vọng hoạt động phát hành TPDN sẽ tiếp tục duy trì nhịp độ cao trong các tháng tới, đặc biệt ở nhóm Bất động sản, khi nhu cầu vốn để triển khai dự án và tái cơ cấu nợ đáo hạn vẫn lớn, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng được kiểm soát thận trọng và dòng vốn ngân hàng phân bổ chọn lọc hơn đối với lĩnh vực BĐS. Trong khi đó, chúng tôi kỳ vọng quy mô phát hành nhóm Ngân hàng sẽ phục hồi dần trong các tháng tiếp theo nhằm huy động vốn hoạt động thường xuyên và tái cơ cấu nợ đáo hạn.

Khuyến nghị: TPDN phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm sự đa dạng hóa danh mục và mức lợi suất cao hơn so với tiền gửi truyền thống, với điều kiện chấp nhận một mức độ rủi ro nhất định. Nhóm trái phiếu ngân hàng được xem là lựa chọn an toàn nhất, với lãi suất coupon duy trì ổn định quanh mức 6-7%/năm. Trong khi đó, trái phiếu các ngành khác mang lại lợi suất cao hơn (đặc biệt nhóm bất động sản ở mức 10-12%/năm) nhưng đòi hỏi nhà đầu tư đánh giá kỹ năng lực thanh toán và chất lượng tài sản bảo đảm của doanh nghiệp phát hành. Nhà đầu tư nên ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững, dòng tiền ổn định và minh bạch thông tin.

Biến động coupon trung bình các kỳ hạn TPDN theo ngành (Đơn vị: %/năm)

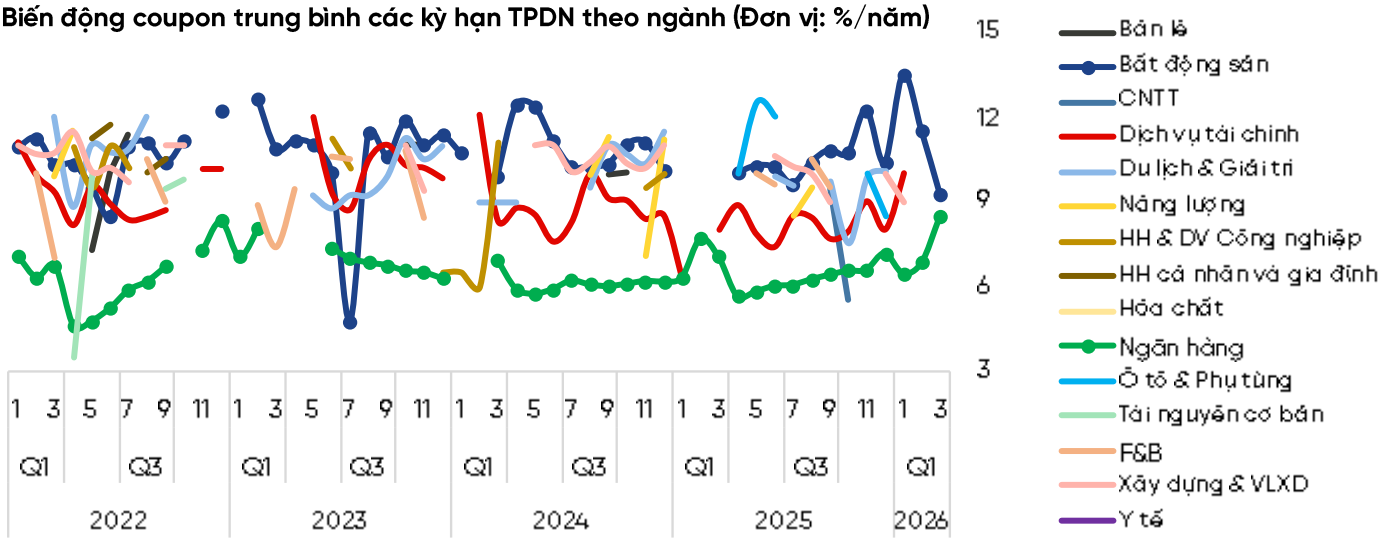

Giá trị TPDN phát hành theo ngành (Đơn vị: Tỷ đồng)

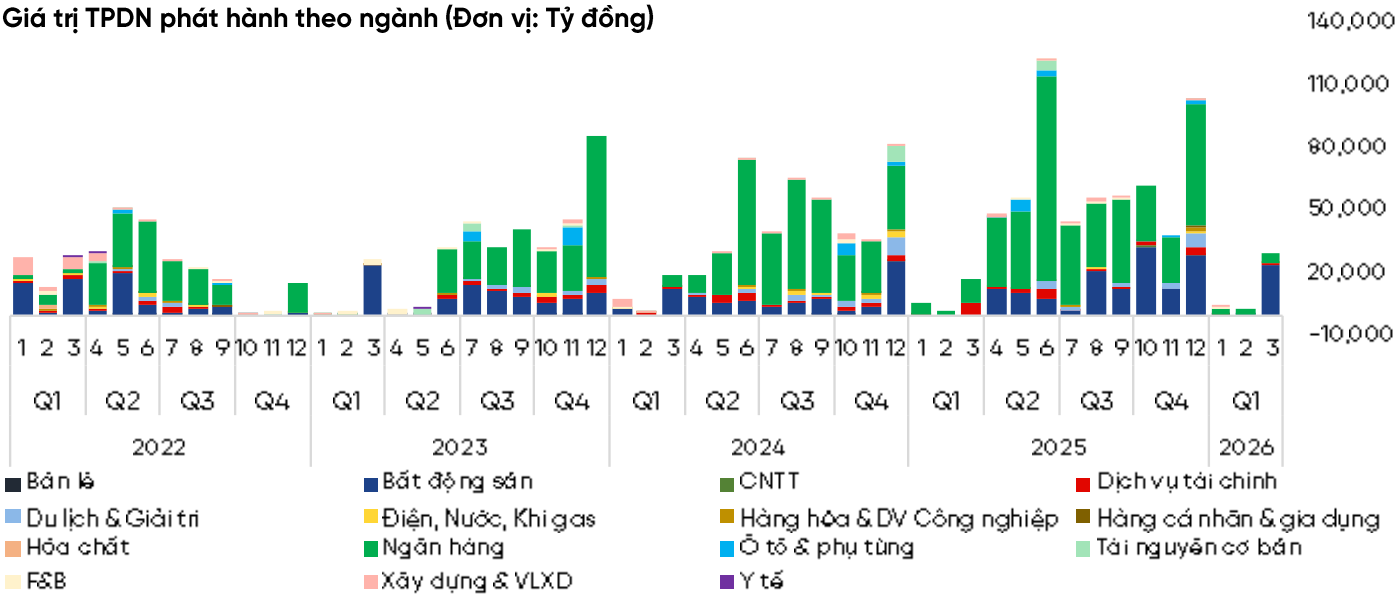

Nguồn: HNX, Fiinpro, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 06/04/2026

TỶ GIÁ USD/VND

Chỉ số đồng Đô la Mỹ (DXY) duy trì đà tăng trong tháng 3/2026, vượt qua mốc 99 và dao động quanh ngưỡng 100. Động lực tăng chủ yếu đến từ các dữ liệu kinh tế Mỹ tích cực, đặc biệt là thị trường lao động mạnh mẽ và tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức thấp. Cùng với đó, căng thẳng tại Trung Đông đã gia tăng nhu cầu đối với các tài sản trú ẩn an toàn như USD.

Bước sang tháng 4, DXY có dấu hiệu điều chỉnh, đạt 98,81 vào ngày 08/04 (giảm 1,2% từ mức cuối tháng 3/2026). Tình hình Trung Đông tiếp tục là yếu tố quan trọng tác động đến giá trị USD. Mỹ và Iran đã đạt được thỏa thuận ngừng bắn tạm thời 2 tuần, giúp hạ nhiệt áp lực địa chính trị lên thị trường. Tuy nhiên, cuộc xung đột tại Eo biển Hormuz vẫn tiềm ẩn nguy cơ làm tăng giá dầu và gây biến động trên thị trường toàn cầu.

Trong nước, tỷ giá USD/VND tăng mạnh trong tháng 3 và dần hạ nhiệt từ đầu tháng 4/2026. Cuối tháng 3, tỷ giá USD/VND Vietcombank ghi nhận 26,107/26,357 (mua/bán), tương ứng tăng 1.1% và 0.5% so với cuối tháng 2, tương ứng tăng 287/127 VND (mua/bán). Thị trường tự do đạt đỉnh khi USD/VND ghi nhận 28,030/28,080 (mua/bán), tương ứng cùng tăng 5,1% (mua và bán) so với cuối tháng 2. Tại ngày 07/04/2026, tỷ giá USD/VND Vietcombank ghi nhận 26,113/26,363 (mua/bán), trong khi thị trường tự do hạ nhiệt về 27,050/27,100 (tương ứng tăng 1.1%/1.0% kể từ đầu năm), phản ứng đồng pha với nhịp điều chỉnh của DXY.

Trên thị trường mở, trong bối cảnh áp lực thanh khoản hạ nhiệt khi các yếu tố mùa vụ qua đi, NHNN quay lại hút ròng, ghi nhận tổng hút ròng hơn 114,588 tỷ đồng trong tháng 3, mức hút ròng theo tháng lớn nhất kể từ tháng 10/2024.

Chúng tôi kỳ vọng áp lực tỷ giá trong tháng 4/2026 hạ nhiệt phần nào nhờ nhịp điều chỉnh của DXY và các biện pháp điều tiết thanh khoản của NHNN. Tuy nhiên, diễn biến vẫn phụ thuộc đáng kể vào yếu tố bên ngoài, đặc biệt là rủi ro địa chính trị và biến động dòng vốn. Trong kịch bản cơ sở, tỷ giá USD/VND có thể tích lũy trong vùng 26,200 - 26,400.

Chỉ số đồng Dollar Mỹ (DXY)

Tỷ giá USD/VND

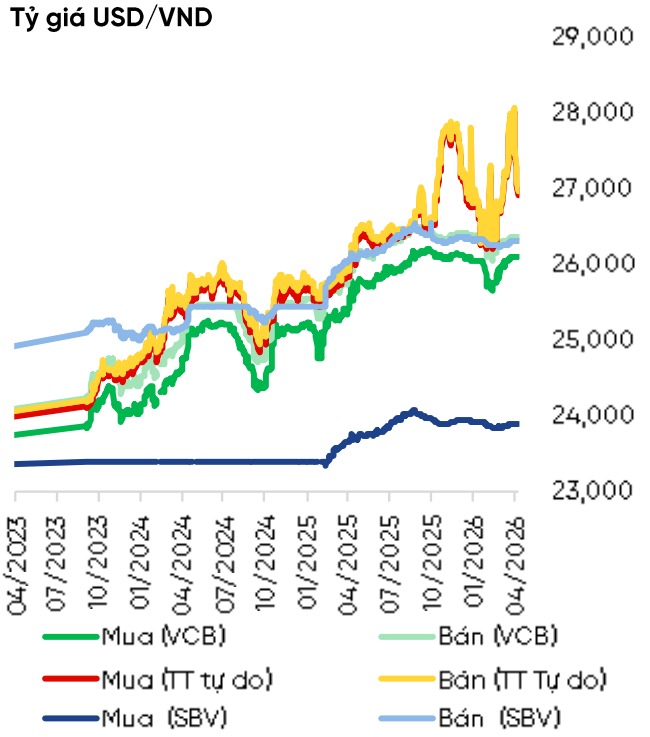

Hoạt động trên thị trường mở (Đơn vị: Tỷ đồng)

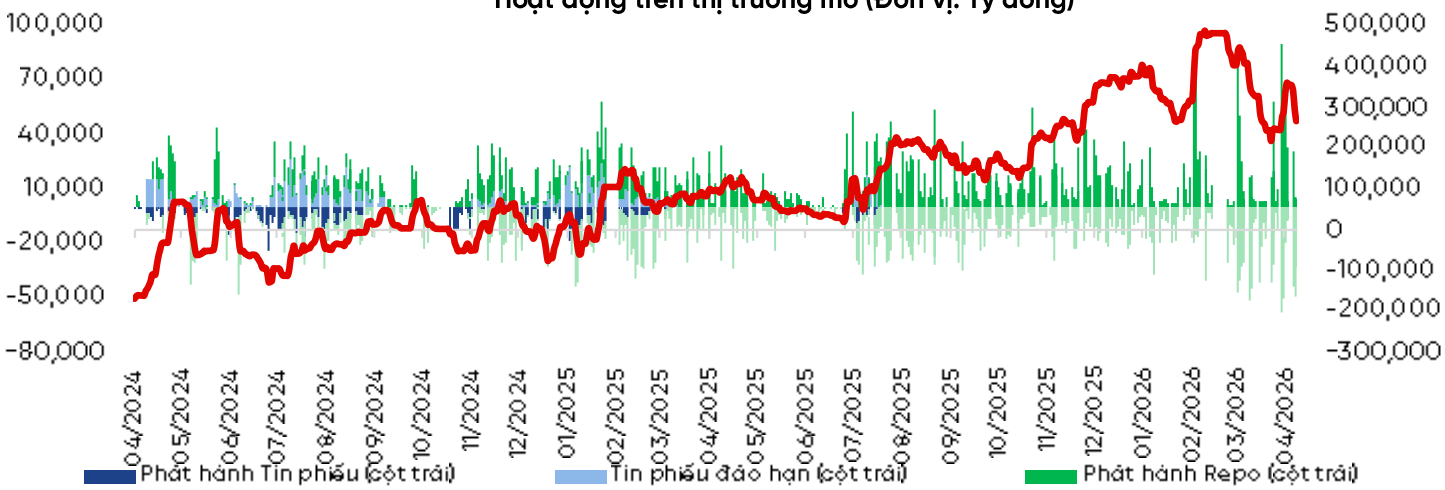

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 08/04/2026

CỔ PHIẾU

Hệ số P/E trượt 12 tháng của VN-Index quay đầu giảm 1.6 lần sv tháng trước về mức 15.4 lần vào ngày 31/03/2026, với những lo ngại về tình hình xung đột leo thang ở Trung Đông. Sang đầu tháng 4, P/E trượt phục hồi lên 16.25 lần tại ngày 08/04/2026, nhờ đón nhận thông tin tích cực từ tiến trình nâng hạng của FTSE được tiếp tục thuận lợi và Mỹ - Iran đồng ý lệnh ngừng bắn tạm thời trong hai tuần .

Chúng tôi cho rằng TTCK Việt Nam trong năm 2026 vẫn được hỗ trợ bởi một số yếu tố nền tảng như môi trường chính sách vĩ mô ổn định, tăng trưởng tín dụng duy trì tích cực, EPS toàn thị trường dự báo tăng 14,4% svck, cùng với triển vọng cán cân thanh toán và dòng vốn FDI duy trì khả quan. Tuy nhiên, diễn biến căng thẳng địa chính trị gần đây có thể gia tăng biến động trên thị trường tài chính toàn cầu, do đó cần tiếp tục theo dõi thêm tác động đến dòng vốn và tâm lý nhà đầu tư ở thị trường trong nước.

Các chỉ số chính *(dữ liệu ngày 08/04/2026)*

	VNIndex	HNXIndex	Upcom
Đóng cửa	**1,756.6**	**253.3**	**127.7**
+/- tháng trước (%)	6.28	7.63	7.00
+/- từ đầu năm (%)	-1.57	1.83	5.56
Giá trị giao dịch 1 tuần (Tỷ VND)	**116,646**	**6,507**	**3,976**
+/- sv tuần trước(%)	-3.8	-26.1	-5.4
Vốn hóa (Nghìn tỷ VND)	**8,774.2**	**431.1**	**709.8**
PE trượt 12T (lần)	16.25	13.75	
PB hiện tại (lần)	2.08	1.47	

Biến động định giá P/E của Việt Nam và các nước trong khu vực (lần)

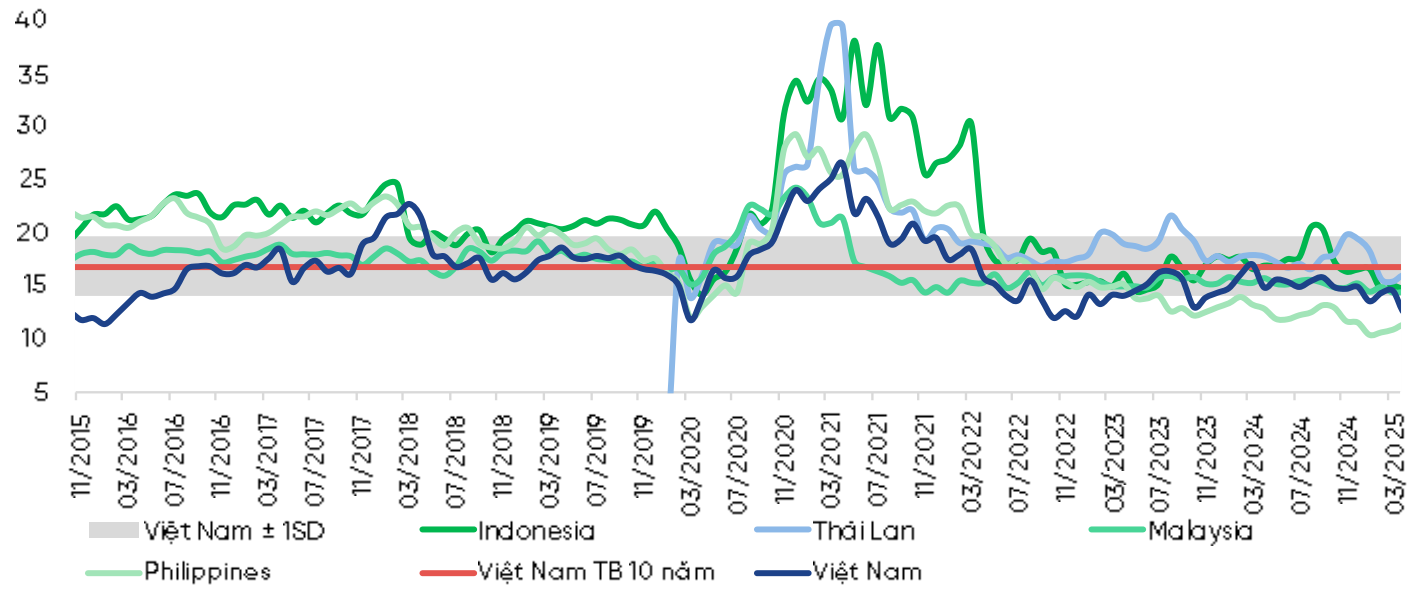

Diễn biến các ngành

	% sv tháng trước	% từ đầu năm
Tiện ích	-9.01	5.76
Tài chính	8.87	0.13
Công nghiệp	11.64	-4.25
Hàng TD thiết yếu	8.58	-0.94
Nguyên vật liệu	4.53	4.27
Hàng TD không thiết yếu	6.97	-1.95
Năng lượng	23.93	23.68
Công nghệ thông tin	4.36	-16.22
Bất động sản	13.15	-7.93
VN-Index	6.28	-1.57

Giá trị giao dịch của NĐT nước ngoài (Tỷ đồng)

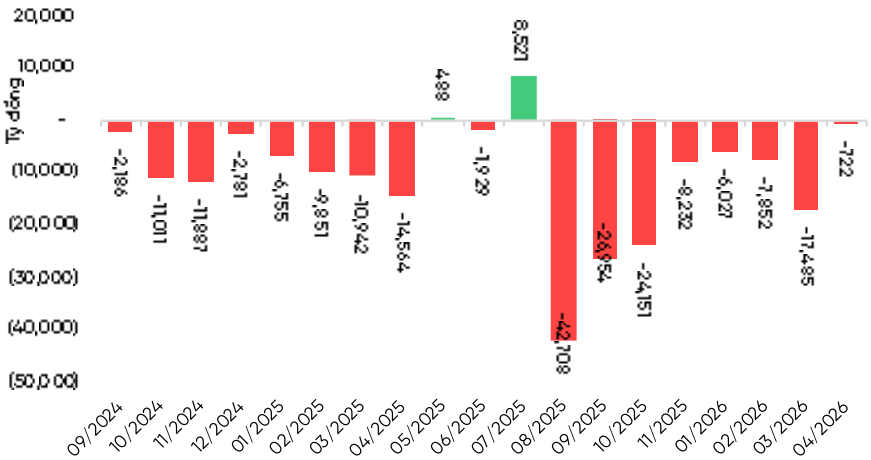

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 08/04/2026

CỔ PHIẾU

Diễn biến thị trường

Trong tuần đầu tháng 4, thị trường đón nhận hai thông tin tích cực từ tiến trình nâng hạng của FTSE được tiếp tục thuận lợi và Mỹ - Iran đồng ý lệnh ngừng bắn tạm thời trong hai tuần, qua đó giúp cho chỉ số Vnindex có mức tăng điểm lớn nhất lịch sử theo ngày vào phiên 08/04. Mức tăng điểm phiên này cũng gợi nhớ mức tăng tạo đáy cũng vào thời điểm đầu tháng tư năm 2025 khi mà tổng thống Trump tuyên bố tạm hoãn một phần kế hoạch thuế quan đối ứng. Qua đó chỉ số Vnindex đã chinh phục lại mốc tâm lý 1,750 điểm cũng như đường MA10 và MA20 theo nến tuần. Tuy nhiên, thanh khoản trung bình 5 phiên của chỉ số VNindex đạt 24,251 tỷ đồng giảm 7% so với 5 phiên trước đó, riêng thanh khoản khớp lệnh đạt 20,134 tỷ đồng giảm 3%. Diễn biến thanh khoản sụt giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp do các phiên đầu tuần thanh khoản rơi về vùng thấp mặc dù bùng nổ trong ngày 08/04 cũng không đẩy được mức thanh khoản trung bình tuần lên cao hơn.

Phân tích kỹ thuật

Nhìn từ xu hướng đồ thị ngày, chỉ số VN-Index đã chính thức thiết lập mức tăng điểm lớn lịch sử trong phiên 08/04 với mức tăng 79.01 điểm. Bên cạnh đó, chỉ số sức mạnh RSI đã vượt 50 và dải Bollinger Bands được nới rộng cũng hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư thêm tin cậy về nhịp tăng mới này. Về kỹ thuật, chỉ số Vnindex đã củng cố điểm đảo chiều ở khu vực hỗ trợ đi ngang từ tháng 8/2025 ở mốc 1,600+/- điểm sau khi đã thành công lấy lại toàn bộ các đường MA quan trọng trong tuần này như MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày.

Do đó,. đà tăng của thị trường có thể tiếp tục ở các phiên tới với kịch bản rung lắc xảy ra sát kháng cự 1,770-1,790 điểm sẽ là bước đệm kỹ thuật để dòng tiền đến sau có cơ hội tham gia. Mục tiêu chinh phục lại vùng 1,800-1,850 điểm đang mở ra sau nhiều thông tin tích cực vừa qua

Khuyến nghị

Trong giai đoạn này, dòng tiền sẽ phân hóa cao sau phiên tăng mạnh khi 2 tuần nữa là tới giai đoạn cao điểm công bố KQKD Q1. Do đó đối với NĐT ngắn hạn có thể gia tăng tỷ trọng với các nhóm cổ phiếu thanh khoản cao, thường bật tăng mạnh như: Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí, Hóa Chất, Điện, Bán lẻ... và chờ điểm chốt lời tại các vùng kháng cự gần của chỉ số. Với NĐT trung hạn có thể tiếp tục mua gom và nắm giữ trên 6 tháng cho chu kỳ phục hồi trong Quý 2 sau khi các nhiễu động giảm bớt.

Xu hướng kỹ thuật chỉ số VN-Index

Nguồn: VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 08/04/2026

CHỨNG CHỈ QUỸ

Quỹ đầu tư Trái phiếu

Tính đến cuối tháng 3, 50% các **quỹ mở trái phiếu** ghi nhận hiệu suất từ 1.5% kể từ đầu năm - phù hợp với quỹ đạo lợi nhuận thông thường của các quỹ thu nhập cố định (6%-8%/năm). Tuy nhiên, các quỹ trái phiếu tiếp tục bị rút ròng, ở mức 2,055 tỷ đồng trong tháng 3/2026, cao nhất kể từ tháng 12/2025, phản ánh xu hướng nhà đầu tư chốt lời hoặc tái cơ cấu danh mục nhằm dịch chuyển sang các nhóm tài sản hoặc quỹ có mức độ linh hoạt cao hơn. Trong thời gian tới, hiệu suất của các quỹ dự kiến vẫn tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng thu nhập coupon tương đối ổn định từ danh mục trái phiếu. Tuy nhiên, lợi suất TPCP Việt Nam tiếp tục tăng (lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm đã vượt mức 4.3% trong tháng 3, cao nhất kể từ năm 2023) khiến cho chênh lệch lợi suất giữa Việt Nam và Mỹ tiếp tục thu hẹp, điều này này có thể tạo áp lực lên NAV của các quỹ TP , đặc biệt các quỹ có tỷ trọng lớn ở TP kỳ hạn dài.

Ngày cập nhật NAV	Tên quỹ	Mã quỹ	NAV (Tỷ đồng)	NAV/CCQ (VND)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					Từ đầu năm	1 th	6 th	1 năm	3 năm
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Techcom	TCBF	8,339	20,499	2.1%	0.2%	1.8%	4.9%	56.9%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP DC	DCBF	1,667	29,468	1.6%	0.6%	3.5%	6.9%	24.5%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Bảo Thịnh VinaCapital	VFF	1,410	25,926	1.5%	0.5%	3.7%	7.2%	23.1%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP An Bình	ABBF	1,168	14,154	1.7%	0.6%	3.3%	6.4%	20.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP gia tăng thu nhập cố định DC	DCIP	1,073	12,028	1.4%	0.3%	2.9%	5.7%	19.8%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư TP VCBF	VCBF-FIF	610	15,661	2.5%	0.3%	3.4%	6.5%	24.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP VND	VNDBF	381	15,779	1.6%	0.6%	3.4%	6.8%	25.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Linh hoạt Mirae Asset VN	MAFF	363	13,536	1.9%	0.5%	3.3%	6.7%	24.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP MB	MBBOND	320	16,575	1.7%	0.6%	3.4%	7.0%	27.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Dòng Tiền Linh hoạt MB	MBAM	283	11,183	1.3%	0.0%	2.4%	6.0%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Bảo Việt	BVBF	179	22,183	2.3%	0.4%	2.9%	6.1%	22.2%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Mở Rộng Chubb	CBPF	139	13,974	1.4%	0.1%	2.7%	5.0%	17.7%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Linh hoạt VND	VNDCF	117	11,531	1.2%	0.3%	2.8%	5.5%	0.0%
29/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Lighthouse	LHBF	110	14,888	1.5%	0.7%	2.8%	6.2%	42.8%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP	LPBF	105	10,459	1.6%	0.5%	3.2%	1.3%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Fides VN	FBF	102	12,365	1.3%	0.5%	2.3%	4.6%	16.3%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư TP DFVN	DFVN-FIX	87	12,023	0.8%	0.0%	2.0%	4.6%	13.6%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP SSI	SSIBF	85	16,677	1.2%	0.5%	2.2%	4.9%	22.5%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Vietinbank	VTBF	71	15,229	1.6%	0.4%	2.9%	5.7%	19.0%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư TP lợi tức cao HD	HDBOND	55	12,088	-1.3%	-2.2%	0.6%	5.1%	18.9%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP An Toàn Amber	ASBF	52	12,786	1.4%	0.5%	2.7%	5.1%	18.6%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Bản Việt	VCAMFI	46	12,246	1.7%	0.3%	1.8%	5.6%	19.2%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư TP Thanh Khoản VinaCapital	VLBF	45	12,425	1.1%	0.4%	2.4%	4.6%	15.5%
25/3/2026	Quỹ Đầu tư TP PVcom	PVBF	37	15,043	-0.2%	0.3%	0.0%	3.1%	20.0%

Quỹ cân bằng

Các **quỹ mở cân bằng** được mua ròng nhẹ ở mức 66.9 tỷ đồng trong tháng 3. Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh thị trường cổ phiếu biến động mạnh trong tháng 3, cho thấy nhà đầu tư duy trì sự quan tâm đối với các quỹ cân bằng nhờ đặc tính phân bổ linh hoạt giữa cổ phiếu và tài sản thu nhập cố định, cân bằng giữa tiềm năng tăng trưởng và khả năng kiểm soát rủi ro trong bối cảnh thị trường còn biến động.

Ngày cập nhật NAV	Tên quỹ	Mã quỹ	NAV (Tỷ đồng)	NAV/CCQ (VND)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					Từ đầu năm	1 Th	6 Th	1 năm	3 năm
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng Vinacapital	VIBF	1,440	19,868	0.4%	-4.1%	0.0%	10.8%	43.4%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến Lược VCBF	VCBF-TBF	767	38,946	1.3%	-4.2%	3.4%	18.3%	57.6%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cân bằng Manulife	MAFBAL	322	17,956	-0.5%	-3.9%	-0.8%	10.8%	38.8%
31/3/2026	Quỹ ĐT Năng động Eastspring Investments VN	ENF	292	41,391	-1.1%	-6.1%	-0.7%	11.7%	48.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt	VCAMBF	157	21,374	-2.2%	-6.5%	-3.2%	14.9%	50.1%
30/3/2026	Quỹ Đầu Tư United Thu Nhập Năng Động VN	UVDIF	147	10,962	-1.4%	-3.0%	0.9%	8.9%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Năng động Manulife	MDI	145	12,140	-1.0%	-4.5%	-1.6%	10.8%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom	TCFF	112	15,827	7.2%	0.1%	6.4%	11.9%	41.1%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cân bằng PVcom	PBIF	31	6,552	-35.4%	-2.3%	-27.4%	-36.8%	0.0%

Nguồn: Fiinpro, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 06/04/2026

Quỹ đầu tư Cổ phiếu

Tính đến cuối tháng 3, chưa đến 35% các **quỹ mở cổ phiếu** ghi nhận hiệu suất dương từ đầu năm, trong bối cảnh VN-Index giảm 6.16% từ đầu năm. Dù hiệu suất nhìn chung suy yếu theo diễn biến của thị trường, các quỹ cổ phiếu đã quay trở lại trạng thái được mua ròng với giá trị 804.6 tỷ đồng, diễn biến này có thể phản ánh xu hướng nhà đầu tư tận dụng nhịp điều chỉnh của thị trường để gia tăng tích lũy thông qua các quỹ mở cổ phiếu. Trong tháng 4, diễn biến của các quỹ cổ phiếu dự kiến sẽ được hưởng lợi từ các thông tin tích cực đối với thị trường chứng khoán. Rủi ro đến từ việc bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông chưa chấm dứt, kéo theo rủi ro giá dầu và lạm phát gia tăng; cũng như áp lực duy trì mặt bằng lãi suất cao trên toàn cầu và những bất ổn liên quan đến chính sách thương mại cũng có thể tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu.

Ngày cập nhật NAV	Tên quỹ	Mã quỹ	NAV (Tỷ đồng)	NAV/CCQ (VND)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					Từ đầu năm	1 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
31/3/2026	Quỹ Đầu tư PYN Elite (non-ucits)	PYNELITE	24,973	17,173,209	-6.6%	-11.1%	-13.3%	26.4%	55.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Tianhong Vietnamese Market Equity Launched QDII	Tianhong VN	17,005	6,114	-8.4%	-10.6%	-6.9%	16.1%	41.7%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Việt Nam Chọn lọc	VFMVSF	8,373	19,356	-9.5%	-10.1%	-5.3%	21.1%	75.8%
31/3/2026	Quỹ K Vietnam Equity	K-VIETNAM	7,087	11,499	-3.9%	-9.1%	-6.1%	16.0%	44.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Năng động DC	DCDS	5,874	101,094	-6.6%	-10.0%	-5.6%	27.4%	88.4%
31/3/2026	Quỹ Vietnam Equity (UCITS)	VNEFUND	5,825	972,837	-7.9%	-11.8%	-7.0%	19.2%	62.8%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài Hạn VN	VLGF	4,802	13,228	-0.9%	-8.0%	0.0%	11.1%	58.9%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital	VESAF	2,529	35,608	6.2%	-5.9%	1.4%	17.3%	69.6%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP ESG Eastspring Investments VN	EVESG	2,447	11,736	-4.7%	-9.7%	-2.8%	15.0%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Kinh tế hiện đại VinaCapital	VMEEF	2,395	17,374	6.7%	-6.5%	2.8%	18.0%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Hưng Thịnh Vinacapital	VEOF	1,772	36,274	2.6%	-6.9%	0.0%	19.0%	67.7%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Hàng Đầu VCBF	VCBF-BCF	1,521	44,070	0.3%	-7.2%	3.1%	25.5%	74.4%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI	SSI-SCA	1,364	45,591	-0.3%	-7.1%	-1.0%	13.0%	83.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng VCBF	VCBF-MGF	987	15,014	5.3%	-5.5%	2.9%	14.0%	79.4%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Tập trung Cổ tức DC	DCDE	970	30,621	-1.7%	-8.5%	-6.9%	16.6%	63.1%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Ngân Hàng Và Tài Chính Techcom	TCFIN	855	14,151	-6.3%	-8.8%	-9.8%	10.8%	42.4%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP United ESG VN	UVEEF	657	17,129	-7.4%	-10.3%	-2.6%	20.0%	57.9%
31/3/2026	Quỹ Asset Plus Vietnam Growth RMF	ASPVRMF	648	9,522	-7.5%	-9.7%	-5.0%	22.1%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng Mirae Asset VN	MAGEF	598	21,687	-2.8%	-8.9%	1.1%	30.7%	75.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Manulife	MAFEQI	515	20,381	-3.8%	-9.0%	-4.0%	14.8%	55.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Bordier	BMFF	507	16,015	1.0%	-3.1%	-0.9%	21.3%	57.9%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ Động VCBF	VCBF-AIF	496	11,666	1.4%	-6.5%	4.0%	20.1%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Techcom	TCEF	445	21,009	-1.1%	-8.2%	2.2%	25.3%	34.6%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Cổ tức Năng động VinaCapital	VDEF	345	12,554	6.5%	-5.6%	9.1%	19.4%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Chủ động VND	VNDAF	301	20,331	9.3%	-2.9%	12.1%	27.9%	48.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Năng động Bảo Việt	BVFED	266	29,771	-4.5%	-7.7%	-4.7%	26.9%	67.2%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital	MBVF	265	27,019	0.4%	-4.2%	-1.7%	17.5%	60.4%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng VN	PHVSF	194	13,345	-0.6%	-7.2%	-4.3%	12.2%	32.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Triển vọng Bảo Việt	BVPF	189	22,548	-0.8%	-5.8%	-1.5%	8.0%	47.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Bất Động Sản Techcom	TCRES	185	13,386	-1.8%	-7.8%	-0.2%	28.3%	39.4%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN	DFVN-CAF	162	17,906	1.5%	-8.3%	0.8%	12.4%	42.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ Techcom	TCSME	142	15,398	13.7%	-3.3%	8.0%	23.6%	39.3%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM	KDEF	139	12,448	-3.8%	-8.6%	-3.4%	0.0%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Giá trị Fides VN	FVEF	105	15,659	-2.7%	-10.6%	0.5%	24.3%	0.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rồng Việt	RVPIF	70	10,933	-0.6%	-6.2%	-6.4%	9.4%	0.0%
30/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng Ballad VN	TBLF	70	11,301	3.1%	-1.3%	5.6%	21.5%	54.0%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư United Vietnam Opportunity	UVO	67	7,843	-11.3%	-16.1%	-8.2%	17.1%	34.5%
31/3/2026	Quỹ Đầu tư CP Triển vọng NTP	NTPPF	31	10,690	-1.0%	-8.1%	-5.7%	7.3%	17.0%

Nguồn: Fiinpro, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 06/04/2026

VÀNG

Cập nhật tình hình kinh tế - chính trị gây ảnh hưởng đến biến động giá vàng

- Vào ngày 07/03, **Mỹ Donald Trump đồng ý tạm dừng các cuộc tấn công đã lên kế hoạch nhằm vào cơ sở hạ tầng của Iran trong 2 tuần, trong khi Tehran mở lại eo biển Hormuz.**
- Sau nhiều năm mua ròng mạnh, **Ngân hàng Trung ương Thổ Nhĩ Kỳ (CBRT) đã thực hiện một loạt các giao dịch bán và hoán đổi vàng trị giá 20 tỷ USD kể từ khi cuộc chiến tại Iran bùng nổ.** Đồng thời, CBRT đã bán 52 tấn vàng trong thời gian 27/02-27/03, đưa lượng vàng dự trữ ròng xuống còn 440 tấn, thấp nhất trong hơn 2 năm.
- **Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) mua ròng vàng trong tháng 3,** ở mức 160,000 ounce (tương đương 5 tấn vàng), **đánh dấu tháng mua ròng thứ 17 liên tiếp, với lượng mua lớn nhất trong hơn 1 năm.** Hoạt động mua ròng bền bỉ cho dự trữ ngoại hối của Trung Quốc tiếp tục là một trụ cột quan trọng nâng đỡ giá vàng.
- **Quỹ ETF vàng lớn nhất thế giới SPDR Gold Trust ghi nhận khối lượng nắm giữ 1,054.4 tấn vàng tính đến ngày 07/04.** Quỹ này mua ròng hơn 8 tấn vàng tính từ đầu tháng 4, sau khi bán ròng 54 tấn vàng trong tháng 3.

Phân tích kỹ thuật: Giá Vàng đang cho thấy đà hồi phục mạnh sang tuần thứ 3 liên tiếp và đang trong quá trình cân bằng lại ở vùng 4,800+/- USD/Oz sau giai đoạn biến động mạnh vừa qua. Tuy nhiên đồ thị giá Vàng vẫn đang nằm dưới đường MA50 ngày và thanh khoản ở mức trung bình trong giai đoạn hồi phục cho thấy xu hướng tăng trung hạn vẫn chưa trở lại. Trong khi đó đường RSI cũng phục hồi nhưng chưa vượt lại được qua ngưỡng 50, cho thấy động lượng chưa đủ để xác nhận bước vào nhịp tăng mới. Do đó trong kịch bản cơ sở, giá Vàng đã tạo đỉnh trung hạn ở 5,600+/- USD/Oz, đang đang trong nhịp dao động rộng với xu hướng Sideway Down và bám theo đường xu hướng tăng kể từ cuối năm 2024, trước khi điều chỉnh nhẹ để lấy đà vượt qua ngưỡng cản này.

Khuyến nghị: Yếu tố tỷ giá và triển vọng lãi suất đang được quan tâm nhiều hơn đối với tác động giá Vàng. Do đó với kỳ vọng xuống thang chiến tranh Mỹ - Iran trong 2 tuần, **NĐT ngắn hạn có thể tham gia vị thế Long ngắn theo xu hướng hồi hướng tới vùng kháng cự 4,950-5,050 USD/Oz**. Đối với **nhà đầu tư trung hạn**, nếu cuộc chiến tranh tiếp tục kéo dài ở Vùng Vịnh sẽ gây sức ép buộc các NHTW bán vàng, một mặt để bảo vệ tỷ giá đồng nội tệ, mặt khác để có ngân sách phục vụ việc nhập khẩu năng lượng ngày càng tốn kém, **vị thế nắm giữ trung hạn vẫn có thể được duy trì nhưng việc gia tăng thêm chưa được ưu tiên**. NĐT trung hạn chỉ nên mở mua vị thế nếu có nhịp điều chỉnh mạnh về vùng 3,900-4,100 USD/Oz, khi cấu trúc nến cho thấy lực hồi vẫn yếu, khối lượng giảm dần, phản ánh dòng tiền chưa đủ mạnh để xác lập xu hướng tăng mới.

Giá vàng trong nước tiếp tục diễn biến đồng điệu với giá vàng thế giới (Đơn vị: Triệu VND/Lượng)

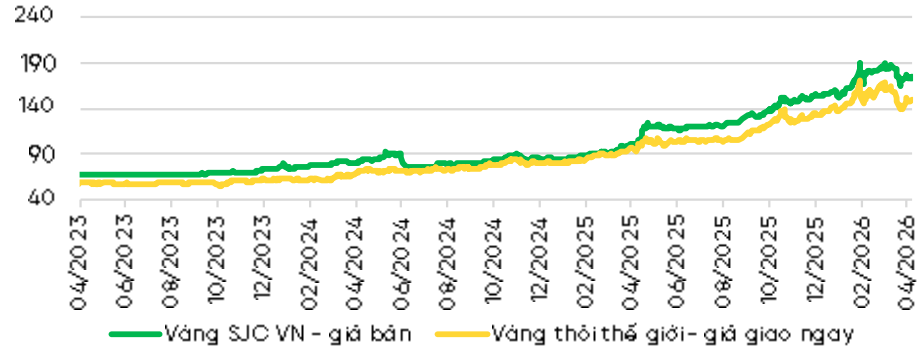

Đồ thị kỹ thuật giá vàng thế giới

Giá vàng trong nước *(08/04/2026)*

	Giá (VND/Lượng)	+/- từ đầu năm
SJC mua	171,000,000	12.4%
SJC bán	175,000,000	12.9%

Giá hàng hóa thế giới

	Giá (USD)	+/- sv tháng trước	+/- từ đầu năm
Vàng	4,719	-8.2%	9.3%
Dầu WTI	94.4	-0.4%	64.4%
Dầu Brent	94.8	-4.3%	55.7%
Than	138.5	3.5%	28.8%
Đồng	12,313	-4.3%	-0.9%
Quặng sắt	110.8	6.6%	3.7%
Thép	484.5	3.9%	7.6%

Nguồn: Fiinpro, VPBankS Research,
Dữ liệu cập nhật tại ngày 08/04/2026

BẤT ĐỘNG SẢN

Hạ tầng giao thông hoàn thiện và phát triển kinh tế vùng giúp tăng nhu cầu nhà ở

- Chúng tôi kỳ vọng thị trường bất động sản tại các khu vực có hạ tầng sắp hoàn thiện sẽ ghi nhận hoạt động sôi động hơn trong thời gian tới:

Dự án hạ tầng	Khu vực	Dự án BĐS hưởng lợi
Đường vành đai 3 TP.HCM dự kiến thông xe vào ngày 30/04/2026	Khu Đông TP.HCM (cũ)	Vinhomes Grand Park (VHM), The 9 Stellars (Sơn Kim Land), MT Eastmark City (Điền Phúc Thành)
	Đồng Nai (Nhơn Trạch)	Elyse Island (NLG), Fiato Airport City (Thang Long Real), DIC Wisteria City (DIG), SwanBay & SwanPark (SwanCity)
	Bình Dương (Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một)	Bcons City & Bcons Polygon (Bcons), Picity Sky Park (Pi Group), The Gió Riverside (AGG)
	Tây Ninh (Bến Lức – Long An)	Waterpoint (NLG)
Đường vành đai 4 TP.HCM (dự kiến khởi công đồng loạt vào tháng 9/2026)	Tây Ninh (Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc, Đức Hòa – Long An)	Vinhomes Green City, Waterpoint, Lucky City (Novaland), The Sol City (Thắng Lợi Group), T&T City Millennia (T&T Group)
	Bình Dương (Bến Cát, Tân Uyên)	Artisan Park (Gamuda Land), Mega City (Kim Oanh Group), Orchard Hill (CapitaLand)
	Đồng Nai (Nhơn Trạch, Trảng Bom, Long Thành)	Fiato Airport City, Eco Village Saigon River (Ecopark), KDC Tam An (SZL)
	Bà Rịa - Vũng Tàu (Phú Mỹ)	Phú Mỹ Future City (Hưng Vượng Holdings)
	Khu Nam TP.HCM cũ	Vinhomes International University Town
Sân bay Long Thành GĐ1 (vận hành thương mại trong 2026)	Khu vực Nhơn Trạch và Long Thành (bán kính 10-20km)	Gem Sky World (DXG), Century City (Kim Oanh Group), Khu dân cư D2D Lộc An (D2D), Fiato Airport City, STC Long Thành (STC Golden Land), Tam An
	Khu vực ven sông Đồng Nai	Aqua City (NVL), Elyse Island & Izumi City (NLG)
Đường vành đai 4 Hà Nội (dự kiến thông xe đường song hành vào Q2/26)	Khu Tây (Hoài Đức, Đan Phượng)	Vinhomes Wonder Park, Vinhomes Smart City, Noble Palace Tây Thăng Long (Sunshine Group), The Phoenix Garden (Hải Phát Land, An Qúy Hưng & DIA), Hinode Royal Park (Vietracimex)
	Khu Bắc (Mê Linh)	Mê Linh New City (HUD), Hana Garden (CEO)
	Khu Nam (Thanh Oai, Hà Đông)	The Manor Central Park (Bitexco), Thanh Hà Cienco 5 (Mường Thanh)
	Khu vực Hưng Yên & Bắc Ninh	Vinhomes Ocean Park 2 & 3
Các cầu vượt sông Hồng (dự kiến hoàn thành trong 2027-28)	Cầu Tứ Liên	Vinhomes Global Gate, Sun Grand City Lotus Harbour, Eurowindow River Park
	Cầu Trần Hưng Đạo	Vinhomes Riverside, Le Grand Jardin & Berriver Jardin (BRG), MIPEC Riverside (MIPEC)
	Cầu Thượng Cát, Cầu Hồng Hà	Vinhomes Wonder Park, The Phoenix Garden
	Cầu Mễ Sở	Vinhomes Ocean Park 2 & 3, Ecopark Hưng Yên, Him Lam Thường Tín

- Ngày 20/3, Hà Nội khởi công đoạn Dịch Vọng - Thượng Đình thuộc dự án đường Vành đai 2,5, dài 2,26 km, dự kiến hoàn thành trong năm 2026. Trước đó, đoạn hầm chui Kim Đồng – Giải Phóng đã chính thức thông xe kỹ thuật từ đầu tháng 2/2026, đang tạo hiệu ứng tích cực lên các khu vực lân cận, đặc biệt tại Thanh Xuân và Hoàng Mai, với giá nhà đất và căn hộ dọc tuyến tăng mạnh, trung bình 15-25% so với trước khi hầm chui vận hành, với mức chào bán sơ cấp 120-150 triệu đồng/m² và căn hộ chuyển nhượng neo 112-120 triệu đồng/m², phản ánh kỳ vọng gia tăng giá trị bất động sản khi toàn tuyến hoàn thiện.

Thị trường bất động sản Đồng Nai gia tăng sức hấp dẫn

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 95/NQ-CP thông qua hồ sơ Đề án **thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương (đô thị loại I).** Quy hoạch mới bao gồm 4 thành phố trực thuộc: Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch và một thành phố mới. Điều này giúp tăng sức hút đầu tư vào thị trường BĐS tại Đồng Nai, bên cạnh yếu tố hạ tầng đồng bộ và vai trò trung tâm công nghiệp – dịch vụ.
- Bên cạnh đó, ngày 25/3, UBND tỉnh Đồng Nai đã cho biết kế hoạch đấu giá 107 khu đất trong năm 2026, trong đó bao gồm hai khu đất thuộc phạm vi dự án hạ tầng trọng điểm là sân bay Long Thành với tổng diện tích gần 90 ha, tạo cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn. Hàng loạt dự án hạ tầng kết nối sân bay Long Thành đang được thúc đẩy, bao gồm kéo dài tuyến metro Bến Thành – Suối Tiên đến trung tâm hành chính Đồng Nai, đầu tư các tuyến đường trục chính và nâng cấp 5 tuyến đường tỉnh trọng điểm (769, 769E, 773, 770B và cầu Mã Đà – Vành đai 4), tạo điều kiện kết nối liền mạch và kỳ vọng tăng giá cho thị trường bất động sản các khu vực lân cận.

Nguồn: Bộ Xây dựng, VPBankS Research

BẤT ĐỘNG SẢN

Nhà nước tiếp tục điều chỉnh hành lang pháp lý nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn cho thị trường

Theo số liệu của Cục Thống kê (thuộc Bộ Tài chính), mặt bằng giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tiếp tục tăng trong Q1/26, phản ánh áp lực chi phí và nhu cầu phục hồi sau Tết. Theo đó, chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 3/2026 tăng 0.77% sv tháng trước và 5.88% svck; trong đó chỉ số giá thuê nhà tăng 0.94% sv tháng trước và 6.21% svck. Trong bối cảnh đó, **việc hoàn thiện hành lang pháp lý đang được đẩy mạnh nhằm giảm áp lực chi phí và tháo gỡ các điểm nghẽn cho chủ đầu tư và người mua nhà:**

- Trong năm 2025, cơ quan quản lý đã liên tục điều chỉnh và bổ sung các quy định pháp luật ngành Bất động sản theo hướng phù hợp hơn với điều kiện thị trường, tập trung vào ba trọng tâm: (1) giảm nghĩa vụ tài chính liên quan đến tiền sử dụng đất, (2) rút gọn và chuẩn hóa quy trình phê duyệt dự án, và (3) cải thiện khả năng tiếp cận nhà ở xã hội cho người dân.
- Sang năm 2026 Bộ Xây dựng tiếp tục đề xuất sửa đổi Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản, dự kiến trình Chính phủ vào tháng 6 và đưa ra thảo luận tại Quốc hội vào kỳ họp tháng 10, qua đó kỳ vọng tạo nền tảng pháp lý đồng bộ hơn cho sự phát triển bền vững của thị trường trong trung hạn.

Các chủ đầu tư sơ cấp tiếp tục đưa ra chính sách bán hàng ưu đãi để thúc đẩy nhu cầu

- Trong bối cảnh lãi suất mua nhà tăng cao (lãi suất thả nổi tăng lên 12%-13.5%/năm, tiệm cận vùng đỉnh ghi nhận vào cuối năm 2022), phần lớn các chủ đầu tư lớn đang phối hợp với ngân hàng thương mại triển khai các gói vay ưu đãi cho KH mua sơ cấp với lãi suất 0% trong 18–36 tháng, đi kèm các chương trình chiết khấu cho khách hàng thanh toán sớm. Theo đó, chúng tôi cho rằng chính sách bán hàng là một trong những yếu tố then chốt thúc đẩy nhu cầu mua nhà, và kỳ vọng các chủ đầu tư sẽ tiếp tục duy trì các chương trình hỗ trợ này trong năm 2026:

Dự án	Chủ đầu tư	Chính sách ưu đãi
Vinhomes Wonder City	VHM	0% lãi suất cho 24 tháng đầu, ngân hàng hỗ trợ vay đến 70% giá trị sản phẩm, ưu đãi lên đến 10.5% chiết khấu thanh toán sớm. Chính sách giãn xây: chỉ thanh toán phần đất ban đầu, phần xây sẽ trả sau 2 năm.
Vinhomes Global Gate	VEF/ VIC	0% lãi suất trong 24 tháng đầu, ưu đãi chiết khấu thanh toán sớm lên tới 10%, và 2 năm miễn phí dịch vụ.
Vinhomes Royal Island	VHM/ VIC	0% lãi suất cho 24 tháng đầu trên 70% giá trị sản phẩm, chiết khấu ưu đãi thanh toán sớm lên đến 10.5%, lên đến 12% cho khách chuyển về ở sớm, khuyến mại đặc biệt và cam kết cho thuê lên đến 18% trong 3 năm
Vinhomes Green City	VHM	0% lãi suất trong 24 tháng đầu, chiết khấu 3.5% cho KH thanh toán chuẩn, 7.5% cho KH thanh toán sớm và lãi suất 11%/năm cho số ngày thanh toán trước hạn; chính sách giãn xây trong 2 năm.
Vinhomes Golden City	VHM	Vay NH 70-80% giá trị nhà với lãi suất 0% trong 30-36 tháng; chiết khấu lên tới 7.5% - 13%/năm trên số tiền và số ngày đóng sớm cho khách hàng thanh toán sớm; chính sách giãn xây lên tới 3 năm.
Southgate – The Pearl	NLG	Vay NH 65% với lãi suất 0% trong 24 tháng, miễn phí quản lý 3 năm, chiết khấu 1% cho KH từng mua nhà của NLG. Chiết khấu 8% cho tiến độ thanh toán tiêu chuẩn, 9%-12% cho tiến độ thanh toán nhanh.
Izumi City – Canaria	NLG	Lãi suất 0% trong 2 năm cho 65% giá trị hợp đồng, hoặc chiết khấu 5% giá trị sản phẩm cho KH không vay, miễn phí quản lý 2 năm
The Privé	DXG	Thanh toán 15% có thể nhận nhà, ân hạn nợ gốc đến 60 tháng, thời hạn vay tối đa lên tới 35 năm.
Gladia by the Waters	KDH	Vay NH lãi suất 0% trên 75% giá trị sản phẩm trong 18 tháng; hoặc thanh toán nhanh (đến tháng 10/2025) và nhận hoàn tiền.

Khuyến nghị:

- Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đang tăng, **nhà đầu tư** nên ưu tiên quản trị rủi ro và dòng tiền hơn là theo đuổi lợi nhuận ngắn hạn. Chiến lược phù hợp là tập trung vào các dự án có pháp lý hoàn chỉnh, vị trí hưởng lợi từ hạ tầng giao thông đang triển khai, đồng thời sở hữu chính sách bán hàng linh hoạt như giãn tiến độ thanh toán hoặc hỗ trợ lãi suất trong giai đoạn đầu. Nhà đầu tư cần hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính cao, ưu tiên các sản phẩm có khả năng tạo dòng tiền cho thuê.
- Đối với **người mua để ở**, ưu tiên vẫn là các sản phẩm phù hợp khả năng tài chính, có tiến độ xây dựng rõ ràng, chính sách bán hàng ưu đãi ví dụ chiết khấu thanh toán sớm, hỗ trợ vay vốn với lãi suất 0% trong 18-36 tháng đầu.

Nguồn: Bộ Xây dựng, VPBankS Research

BẤT ĐỘNG SẢN

Các dự án nổi bật chuẩn bị/tiếp tục mở bán trong năm 2026 và giá bán tham khảo (VND, *)

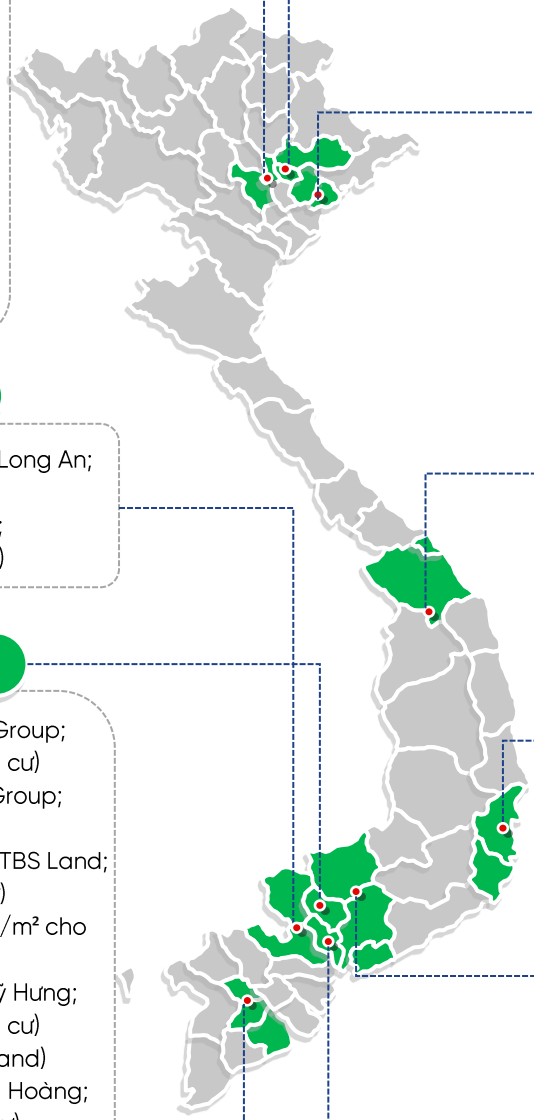

Bắc Ninh

- Sun Bắc Ninh (Sun Group; ~50-55tr/m² cho căn hộ chung cư; ~100-150tr/m² cho nhà phố và biệt thự)
- Royal Mansion Bắc Giang (TUTA Group; ~70-80tr/m² cho căn hộ chung cư)

Hà Nội

- Central Residence Hoàng Mai (Gamuda Land; ~70-85tr/m² cho căn hộ chung cư)
- An Bình Homeland (Ngôi Sao An Bình; ~70tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Imperial Nam An Khánh (MIK Group; ~80tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Metropoli 5 (Vietradico; ~91-98tr/m² cho căn hộ chung cư)

Hải Phòng

- Vinhomes Golden City (Vinhomes; ~69-100tr/m² cho nhà phố và biệt thự)
- The Ambience (Gamuda Land; ~75-78tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Green River (Hoàng Huy; ~80-100tr/m² cho nhà phố và biệt thự)
- Vinhomes Royal Island – phân khu cao tầng (MIK Group)

Long An (Tây Ninh)

- LA Home – River Park (Prodezi Long An; ~50tr/m² cho nhà phố)
- The Win City (Thắng Lợi Group; ~30tr/m² cho căn hộ chung cư)

Đà Nẵng

- Danang Downtown (Sun Group; ~70tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Capital Square 3 (Mega Assets & SIH; ~75-100tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Hải Vân Bay (Vinhomes)

Bình Dương (TP.HCM)

- Emerald Boulevard (Lê Phong Group; ~28-43tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Emerald River Park (Lê Phong Group; ~35tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Hồ Gươm Xanh Thuận An City (TBS Land; ~65tr/m² cho nhà phố, biệt thự)
- AVA Plaza (Tyson An Phú; ~36tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Harmonie Phú Mỹ Hưng (Phú Mỹ Hưng; ~43-52tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Khải Hoàn Crown (Khải Hoàn Land)
- Fenica Tân Đông Hiệp (Phượng Hoàng; ~36.5tr/m² cho căn hộ chung cư)
- One Era (Kim Oanh Group)

Khánh Hòa

- Chamora City (Sun Group; ~90-98tr/m² cho căn hộ chung cư)

Đồng Nai

- Izumi City – Canaria (Nam Long; ~63-72tr/m² cho nhà phố vườn)
- Elyse Island (Nam Long; ~100-135tr/m² cho biệt thự)
- Spring Ville (Gamuda Land; ~80-130tr/m² cho nhà phố và biệt thự)
- Gem Sky World (Đất Xanh Group)

Cần Thơ

- Stella Icon (Kita Group; ~37tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Tây Đô Emerald

TP.HCM (cũ)

- The Privé GĐ2 (Đất Xanh Group; ~120-140tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Diamond Sky Vạn Phúc City (Vạn Phúc Group; ~110-130tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Vinhomes Green Paradise (Vinhomes; ~89-147tr/m² cho biệt thự biển, ~55-70tr/m² cho căn hộ chung cư)
- The Global City – CT4 (Masterise Homes; ~100-130tr/m² cho căn hộ chung cư)
- Mỹ Phú (MIK Group)
- Palm City (Hưng Việt Holdings)
- Sala Thủ Thiêm – Sadora 2 (Đại Quang Minh)
- Ansana by Kita (Kita Group)

Lưu ý: (*) *Giá bán tham khảo được lấy theo thứ tự ưu tiên sau:*
1) giá bán dự án được công khai trên thị trường của các đơn vị môi giới; hoặc
2) giá tham khảo từ sản phẩm tại giai đoạn trước trong cùng một tổ hợp dự án; hoặc
3) giá bán sản phẩm tại các dự án lân cận)

Nguồn: DXS – FERI, batdongsan.com.vn, VPBankS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900 636679
Email: cskh@vpbanks.com.vn
Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành & Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com.vn

Chuyên viên phân tích

Phan Thị Thanh Huyền
Email: huyenptt@vpbanks.com.vn
Đặng Duy Việt
Email: vietdd@vpbanks.com.vn
Nguyễn Lê Hoài Phúc
Email: phucnlh@vpbanks.com.vn
Vũ Mạnh Hùng
Email: hungvm1@vpbanks.com.vn